PHỤ LỤC 2
QUY CHẾ LÀM VIỆC MẪU CỦA ĐẢNG UỶ DÂN VẬN, MẶT TRẬN VÀ CÁC ĐOÀN THỂ TỈNH, THÀNH PHỐ
(Kèm theo Quyết định số 661-QĐ/TW, ngày 04/11/2026 của Ban Bí thư)

ĐẢNG BỘ…
ĐẢNG UỶ…
*
Số … QC/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm…....

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của đảng uỷ dân vận, mặt trận và các đoàn thể tỉnh, thành phố... khoá..., nhiệm kỳ…

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Hướng dẫn số 02-HD/TW, ngày 07/8/2026 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quyết định số 661 -QĐ/TW, ngày 04/11/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác và Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ dân vận, mặt trận và các đoàn thể tỉnh, thành phố;

- Căn cứ … (văn bản có liên quan của Trung ương, cấp uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ).

Ban chấp hành đảng bộ… khoá…, nhiệm kỳ… quyết định Quy chế làm việc như sau:

Chương I
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của ban chấp hành đảng bộ

(Cụ thể hoá theo Điều 2 Chương II Phụ lục 1 kèm theo Quyết định số 661-QĐ/TW, ngày 04/11/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác và Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ dân vận, mặt trận và các đoàn thể tỉnh, thành phố)

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của ban thường vụ đảng uỷ

(Cụ thể hoá theo Điều 3 Chương II Phụ lục 1 kèm theo Quyết định số 661-QĐ/TW, ngày 04/11/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác và Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ dân vận, mặt trận và các đoàn thể tỉnh, thành phố)

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của thường trực đảng uỷ

Thường trực đảng uỷ... gồm bí thư, phó bí thư thường trực, phó bí thư chuyên trách đảng uỷ (nếu có) có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Giúp ban thường vụ đảng uỷ chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khoá của đảng uỷ; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng tháng, quý, 6 tháng và cả năm của ban thường vụ đảng uỷ và chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp uỷ; quyết định triệu tập hội nghị ban thường vụ đảng uỷ; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung *(báo cáo, đề án, phương án, dự thảo nghị quyết, kết luận...)* trình hội nghị ban thường vụ đảng uỷ; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo Trung ương, cấp tỉnh đến thăm, làm việc hoặc khi cấp trên yêu cầu đảng uỷ đến báo cáo, làm việc.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong việc quán triệt, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và của đảng uỷ.

3. Chỉ đạo giải quyết công việc hằng ngày của đảng bộ và những vấn đề đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp ban thường vụ đảng uỷ theo quy chế làm việc của đảng uỷ.

4. Thay mặt ban thường vụ đảng uỷ giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của cấp trên, theo quy chế làm việc của đảng uỷ và những công việc được ban thường vụ đảng uỷ uỷ quyền.

Những công việc ban thường vụ đảng uỷ uỷ quyền cho thường trực đảng uỷ giải quyết (nếu có) do đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xem xét, quyết định cụ thể, bảo đảm phù hợp với các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy chế làm việc của đảng uỷ. Nội dung uỷ quyền có thể bao gồm:

- Chỉ đạo thẩm tra, xác định những cán bộ thuộc diện ban thường vụ đảng uỷ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập và các nội dung cần thiết khác) báo cáo ban thường vụ đảng uỷ xem xét, kết luận theo thẩm quyền.

- Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức đối với các chức danh thuộc diện đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ quản lý trước khi trình ban thường vụ đảng uỷ xem xét, quyết định.

- Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn cán bộ thuộc diện ban thường vụ đảng uỷ quản lý, trình ban thường vụ đảng uỷ quyết định theo quy định.

- Chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thực hiện việc chất vấn, lấy phiếu tín nhiệm theo quy định.

- Xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền chuẩn y kết quả bầu cử cấp uỷ viên, uỷ ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của đảng uỷ trực thuộc; chỉ định bổ sung cấp uỷ viên theo đề nghị của đảng uỷ trực thuộc, bảo đảm đúng với quy định của Điều lệ Đảng và các quy định có liên quan.

- Chỉ đạo việc thẩm định, xét đề nghị tặng huân chương, huy chương, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng Nhà nước, danh hiệu thi đua, khen thưởng khác đối với cán bộ thuộc diện quản lý theo phân cấp, trình ban thường vụ đảng uỷ xem xét, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định.

- Chỉ đạo chuẩn bị nội dung gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp uỷ trực thuộc và cá nhân cán bộ diện ban thường vụ đảng uỷ quản lý khi cần thiết.

- Chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến cán bộ thuộc diện ban thường vụ đảng uỷ quản lý và những đơn, thư có biểu hiện phức tạp theo thẩm quyền.

- Chỉ đạo xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch và các hoạt động đối ngoại theo quy định.

- Thực hiện một số nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất, tham mưu, chỉ đạo tổ chức thực hiện về công tác dân vận.

Đối với những công việc được uỷ quyền, khi phát sinh vấn đề phức tạp, nhạy cảm hoặc xét thấy cần thiết, thường trực đảng uỷ báo cáo, xin ý kiến ban thường vụ đảng uỷ trước khi quyết định. Trong phạm vi được uỷ quyền, các ý kiến chỉ đạo, quyết định của thường trực đảng uỷ có hiệu lực thực hiện như quyết định của ban thường vụ đảng uỷ.

Kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của ban thường vụ đảng uỷ và các công việc được ban thường vụ đảng uỷ uỷ quyền, thường trực đảng uỷ báo cáo ban thường vụ đảng uỷ trong phiên họp gần nhất.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của uỷ viên ban chấp hành đảng bộ

1. Chịu trách nhiệm trước ban chấp hành đảng bộ về công tác lãnh đạo của đảng uỷ đối với cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Chủ động nghiên cứu, đề xuất chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của đảng uỷ, ban thường vụ và thường trực đảng uỷ liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; kịp thời giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền; báo cáo ban thường vụ, thường trực đảng uỷ các vấn đề mới, đột xuất, phức tạp hoặc vượt thẩm quyền.

3. Chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự đoàn kết thống nhất về ý chí và hành động trong Đảng; không nói, viết, làm trái hoặc không thực hiện, thực hiện không đầy đủ Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng; không làm những việc mà pháp luật không cho phép; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, thẳng thắn bảo vệ cái đúng, đấu tranh với cái sai.

Cùng với cấp uỷ, tổ chức đảng nơi công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy định của cấp trên và của đảng uỷ; lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và bảo vệ chính trị nội bộ trong cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý. Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, tự soi, tự sửa; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở nơi mình sinh hoạt, công tác; giữ gìn lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hoá; không để vợ, chồng, con và người thân lợi dụng vị trí, công tác của mình để thực hiện những việc trái quy định của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và cá nhân; giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công, điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến với cơ quan có thẩm quyền khi được đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác hoặc thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách, chịu trách nhiệm hoặc tham gia công tác tổ chức, cán bộ theo phân công; quan tâm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ kế cận, thay thế vị trí mình đang đảm nhiệm. Tham gia nhận xét, đánh giá cán bộ; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và thực hành tiết kiệm; thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực trong công tác cán bộ ở cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách; bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; chịu

trách nhiệm về những sai phạm của tổ chức, cán bộ thuộc phạm vi trực tiếp quản lý.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình; kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng định kỳ hoặc khi có yêu cầu theo quy định của Đảng quy định đối với tập thể, cá nhân. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận tại các kỳ kiểm điểm. Thực hiện chất vấn trong Đảng theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung chất vấn.

8. Thường xuyên học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Duy trì nghiêm chế độ sinh hoạt chi bộ; tham dự đầy đủ các phiên họp đảng uỷ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng nghị quyết, quyết định, văn bản của đảng uỷ và cùng đảng uỷ chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Chủ trì, phối hợp chuẩn bị nội dung được phân công phụ trách trình đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ khi được phân công.

10. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

11. Được cung cấp và yêu cầu ban thường vụ đảng uỷ cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp uỷ, cơ quan và tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

12. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo chuẩn bị nghị quyết, quyết định, văn bản của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của ban thường vụ đảng uỷ. Tham dự đầy đủ các phiên họp của ban thường vụ đảng uỷ; có trách nhiệm thảo luận, đóng góp ý kiến về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ban thường vụ đảng uỷ và cùng ban thường vụ đảng uỷ chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết theo thẩm quyền hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc, kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan

đến lĩnh vực khác, chủ động trao đổi với uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ có liên quan hoặc báo cáo phó bí thư, bí thư đảng uỷ xem xét, cho ý kiến.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp, tham gia cho ý kiến về công tác cán bộ của các cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách.

4. Được phân công phụ trách địa bàn, lĩnh vực công tác cụ thể và chịu trách nhiệm trước ban thường vụ và thường trực đảng uỷ về địa bàn, lĩnh vực phụ trách.

5. Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy định của cấp trên và đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ tại cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách. Định kỳ hằng quý hoặc đột xuất, báo cáo bằng văn bản với ban thường vụ đảng uỷ về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công phụ trách, đề xuất các giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc tại cơ quan, đơn vị, lĩnh vực theo thẩm quyền.

6. Khi bí thư và các phó bí thư đi vắng, ban thường vụ đảng uỷ phân công một uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ làm nhiệm vụ thường trực để giải quyết công việc hằng ngày của ban thường vụ đảng uỷ.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của bí thư đảng uỷ

Bí thư đảng uỷ là người đứng đầu đảng uỷ, chịu trách nhiệm cao nhất trước đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ; cùng đảng uỷ, ban thường vụ và thường trực đảng uỷ chịu trách nhiệm trước tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở đơn vị và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Ngoài nội dung được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, bí thư đảng uỷ còn có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chủ trì và kết luận các hội nghị, các công việc của đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ; chủ động đề xuất, trao đổi trong thường trực đảng uỷ những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra ban thường vụ đảng uỷ, ban chấp hành đảng bộ thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong đảng bộ và trực tiếp tổ chức quán triệt trong đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ về các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hoá các nghị quyết, chủ trương của Đảng để trình hội nghị đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ thảo luận, quyết định.

3. Chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác.

4. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, nhất là những khâu, lĩnh vực khó khăn, phức tạp; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của cấp trên; chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức,

cán bộ của đảng bộ; trực tiếp chỉ đạo công tác nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo đảng uỷ, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với ban thường vụ đảng uỷ, thường trực đảng uỷ về các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của đảng uỷ; bảo đảm hoạt động của đảng uỷ, ban thường vụ và thường trực đảng uỷ đúng nguyên tắc của Đảng và quy chế làm việc; giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp uỷ và trong đảng bộ.

5. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng và tổng kết các mặt công tác lớn của đảng bộ; thay mặt đảng uỷ, báo cáo với cấp trên và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng ở đảng bộ và hoạt động của đảng uỷ theo chế độ quy định; trực tiếp báo cáo cấp trên khi cần thiết và chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo thuộc thẩm quyền cá nhân.

6. Chỉ đạo đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực; cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, xây dựng, kết nối, quản lý, khai thác hiệu quả dữ liệu trong phạm vi, lĩnh vực lãnh đạo, quản lý.

7. Chỉ đạo phó bí thư đảng uỷ giải quyết công việc hằng ngày của đảng bộ; tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng liên quan đến công tác xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; chỉ đạo các uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ, uỷ viên ban chấp hành đảng bộ thực hiện trách nhiệm được giao; yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của đảng uỷ và ban thường vụ đảng uỷ theo thẩm quyền.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên, đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của phó bí thư thường trực đảng uỷ

Phó bí thư thường trực đảng uỷ chịu trách nhiệm tập thể cùng với bí thư đảng uỷ, phó bí thư đảng uỷ chuyên trách (nếu có) về toàn bộ công việc và hoạt động của thường trực đảng uỷ; đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Ngoài nội dung được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, phó bí thư thường trực đảng uỷ có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ và bí thư đảng uỷ về việc: Chỉ đạo chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khoá, hằng năm của đảng uỷ; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của ban thường vụ đảng uỷ; chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, hằng năm của cấp uỷ và tổ chức chỉ

đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của đảng uỷ, ban thường vụ và các cuộc họp của thường trực đảng uỷ.

2. Trực tiếp giải quyết những công việc do bí thư đảng uỷ phân công hoặc uỷ nhiệm; thay mặt bí thư đảng uỷ giải quyết công việc khi bí thư đi vắng; thay mặt đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ ký một số văn bản của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ theo quy chế làm việc của đảng uỷ và sự phân công của bí thư đảng uỷ.

3. Chủ trì, phối hợp với các uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ phụ trách lĩnh vực để giải quyết những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan, đơn vị hoặc những việc do các uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ phụ trách lĩnh vực đề xuất, bảo đảm sự phối hợp đồng bộ, thống nhất và đúng thẩm quyền.

4. Chịu trách nhiệm trước đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ và bí thư đảng uỷ về việc chỉ đạo một số lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể *(do đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ phân công cụ thể)*. Chủ động nghiên cứu, đề xuất với thường trực, ban thường vụ và đảng uỷ về những chủ trương, giải pháp đối với các vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công phụ trách.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, thường trực đảng uỷ hoặc bí thư đảng uỷ phân công.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của phó bí thư chuyên trách (nếu có)

Phó bí thư chuyên trách cùng với đồng chí bí thư và đồng chí phó bí thư thường trực đảng uỷ chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của thường trực đảng uỷ; đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Phó bí thư chuyên trách có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ và đồng chí bí thư đảng uỷ việc xử lý văn bản đến đảng uỷ; trực tiếp phụ trách văn phòng đảng uỷ, công tác quản lý hành chính, công tác nội bộ và điều phối hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ; chỉ đạo nhiệm vụ về công tác dân vận và nhiệm vụ cụ thể khác *(do đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ phân công cụ thể)*. Đề xuất với thường trực, ban thường vụ và đảng uỷ về những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách.

2. Thay mặt ban thường vụ đảng uỷ ký các văn bản theo quy chế làm việc của đảng uỷ và theo sự phân công của đồng chí bí thư đảng uỷ.

3. Chủ trì, phối hợp với đồng chí phó bí thư thường trực đảng uỷ chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung hội nghị đảng uỷ, ban thường vụ và

thường trực đảng uỷ bàn về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, thường trực đảng uỷ hoặc bí thư đảng uỷ phân công.

Chương III
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Quan hệ với tỉnh uỷ, ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ

(Cụ thể hoá theo Điều 6 Chương IV Phụ lục 1 kèm theo Quyết định số 611-QĐ/TW, ngày 04/11/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác và Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ dân vận, mặt trận và các đoàn thể tỉnh, thành phố)

Điều 10. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ

(Cụ thể hoá theo Điều 7 Chương IV Phụ lục 1 kèm theo Quyết định số 661-QĐ/TW, ngày 04/11/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác và Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ dân vận, mặt trận và các đoàn thể tỉnh, thành phố)

Điều 11. Với các cấp uỷ trực thuộc tỉnh uỷ

(Cụ thể hoá theo Điều 8 Chương IV Phụ lục 1 kèm theo Quyết định số 661-QĐ/TW, ngày 04/11/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác và Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ dân vận, mặt trận và các đoàn thể tỉnh, thành phố)

Điều 12. Với các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ

(Cụ thể hoá theo Điều 9 Chương IV Phụ lục 1 kèm theo Quyết định số 661-QĐ/TW, ngày 04/11/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác và Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ dân vận, mặt trận và các đoàn thể tỉnh, thành phố)

Điều 13. Với Đảng uỷ Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể Trung ương và cơ quan, tổ chức tham mưu, giúp việc cấp uỷ cấp xã về công tác dân vận

(Cụ thể hoá theo Điều 10 Chương IV Phụ lục 1 kèm theo Quyết định số 661-QĐ/TW, ngày 04/11/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác và Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ dân vận, mặt trận và các đoàn thể tỉnh, thành phố)

Điều 14. Các mối quan hệ khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác, đảng uỷ nghiên cứu, bổ sung các mối quan hệ công tác khác phù hợp với tình hình thực tiễn của đảng bộ.

Chương IV
NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 15. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể; thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số; chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của đảng uỷ và nghị quyết đại hội đảng bộ.

Đối với những chủ trương công tác, vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền phải xin ý kiến ban thường vụ tỉnh uỷ; khi bàn về nhân sự diện ban thường vụ tỉnh uỷ quản lý mà các thành viên đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ có ý kiến khác nhau, sau khi thảo luận vẫn không thống nhất *(biểu quyết không đạt đa số quá bán)* thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó với ban thường vụ tỉnh uỷ xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Cá nhân được quyền phát biểu, thảo luận và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết, quyết định của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến trái với quy định hoặc làm ảnh hưởng đến việc chấp hành nghị quyết, quyết định của tập thể.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị; nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực.

4. Thường trực đảng uỷ giải quyết các công việc thường xuyên và các công việc đã được ban thường vụ đảng uỷ uỷ quyền; đối với các vấn đề quan trọng, cấp bách thuộc thẩm quyền của ban thường vụ đảng uỷ kịp thời báo cáo, xin ý kiến ban thường vụ đảng uỷ xem xét, quyết định.

Điều 16. Thực hiện chương trình công tác

1. Đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được thông qua; đồng thời thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Đảng uỷ xây dựng, thông qua chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Ban thường vụ đảng uỷ làm việc theo chương trình công tác toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng *(có rà soát, điều chỉnh, bổ sung khi cần thiết)*.

2. Uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ, thường trực đảng uỷ căn cứ chương trình công tác của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác và nhiệm vụ được phân công; tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; định kỳ tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Điều 17. Chế độ hội nghị của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ

1. Đảng uỷ họp ba tháng một lần, khi cần thiết hoặc khi có trên 1/2 uỷ viên ban chấp hành đảng bộ đề nghị thì ban thường vụ đảng uỷ quyết định triệu tập hội nghị đảng uỷ đột xuất. Ban thường vụ đảng uỷ họp thường lệ ít nhất mỗi tháng một lần, họp đột xuất khi cần, do thường trực đảng uỷ chuẩn bị nội dung và triệu tập. Hội nghị đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Việc tổ chức hội nghị theo hình thức trực tuyến (khi cần thiết) thực hiện theo Quy định của Ban Bí thư về sinh hoạt đảng trực tuyến.

Các uỷ viên uỷ ban kiểm tra đảng uỷ không phải là đảng uỷ viên được mời dự hội nghị đảng uỷ *(trừ nội dung cần họp riêng)*. Tuỳ theo nội dung, ban thường vụ đảng uỷ có thể mời một số lãnh đạo, cán bộ có liên quan đến nội dung hội nghị nhưng không phải là đảng uỷ viên dự họp và báo cáo với đảng uỷ *(nếu thấy cần thiết)*.

Nội dung các cuộc họp đều phải ghi biên bản, tuỳ theo tính chất, nội dung cuộc họp ban hành nghị quyết, quyết định, kết luận hoặc thông báo để lưu hành, tổ chức thực hiện. Trường hợp cần thiết, đột xuất không tổ chức họp được thì lấy ý kiến thành viên đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ bằng văn bản theo Khoản 3 Điều 19 Quy chế này.

2. Ban thường vụ, thường trực đảng uỷ có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị đảng uỷ, hội nghị ban thường vụ đảng uỷ; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công uỷ viên ban thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị tài liệu phục vụ hội nghị. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết thì cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo thường trực đảng uỷ hoặc ban thường vụ đảng uỷ xem xét, quyết định.

3. Các đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến văn phòng đảng uỷ trước kỳ họp ít nhất... ngày để thẩm định. Giấy mời và tài liệu hội nghị gửi đến các thành viên trước kỳ họp... ngày làm việc đối với hội nghị đảng uỷ và trước... ngày làm việc đối với hội nghị ban thường vụ đảng uỷ, hội nghị thường trực đảng uỷ *(trừ trường hợp hội nghị đột xuất)*.

Điều 18. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ báo cáo *(bằng văn bản)* với ban thường vụ đảng uỷ về tình hình, kết quả triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ

đạo của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của bí thư và các phó bí thư đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ.

2. Uỷ viên ban chấp hành đảng bộ phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng; thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 19. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Kết luận và quyết định xử lý công việc thuộc thẩm quyền hoặc được ban thường vụ đảng uỷ uỷ quyền phải được văn bản hoá theo quy định và gửi đến các tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo, kết luận của thường trực đảng uỷ tại các cuộc họp, buổi làm việc phải văn bản hoá và ban hành *(trừ những việc thường trực đảng uỷ hoặc cá nhân các đồng chí trong thường trực đảng uỷ trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ban hành văn bản)*.

2. Kết luận, quyết định và văn bản chỉ đạo của thường trực đảng uỷ, của từng thành viên trong thường trực đảng uỷ phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng; được ký ban hành đúng thẩm quyền, phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ được biểu quyết thông qua phải có trên nửa tổng số thành viên tán thành, trừ trường hợp Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng có quy định khác. Trường hợp không tổ chức được hội nghị đảng uỷ, hội nghị ban thường vụ đảng uỷ, hội nghị thường trực đảng uỷ thì bí thư đảng uỷ chỉ đạo gửi lấy ý kiến thành viên bằng văn bản *(trừ nội dung về công tác cán bộ)*, khi có trên một nửa tổng số thành viên biểu quyết tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; kết quả lấy ý kiến được tổng hợp, báo cáo và thể hiện bằng văn bản theo quy định; trường hợp có trên một nửa tổng số thành viên biểu quyết tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ thảo luận, quyết định.

Điều 20. Thực hiện chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn

1. Hằng năm, tập thể ban thường vụ, thường trực đảng uỷ và bí thư, các phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ tiến hành kiểm điểm về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của ban thường vụ và việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy định của Bộ Chính trị và hướng dẫn của cấp trên; kiểm điểm theo yêu cầu và nội dung gợi ý kiểm điểm của cấp trên (nếu có). Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị đảng uỷ để lấy ý kiến góp ý và gửi cấp trên theo quy định.

2. Các đồng chí uỷ viên ban chấp hành đảng bộ gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên thực hiện tự phê bình và phê bình, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, đảng uỷ kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; các đồng chí uỷ viên ban chấp hành đảng bộ, uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

4. Hội nghị đảng uỷ dành thời gian thích hợp để thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định; thực hiện trách nhiệm giải trình theo Quy định của Bộ Chính trị về thực hiện trách nhiệm giải trình trong Đảng.

Điều 21. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận quy định của cấp trên và của đảng uỷ

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban thường vụ đảng uỷ, thường trực đảng uỷ chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của cấp trên và của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ; báo cáo với cấp trên và thông báo cho cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định.

2. Ban thường vụ đảng uỷ, thường trực đảng uỷ phân công các đơn vị có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm tham mưu, chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Đối với những vấn đề liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ giao một đơn vị chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để tham mưu chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ, uỷ viên ban chấp hành đảng bộ và các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc đảng uỷ dân vận, mặt trận và các đoàn thể tỉnh, thành phố có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế làm việc, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, đảng uỷ dân vận, mặt trận và các đoàn thể tỉnh, thành phố xem xét, quyết định cho phù hợp.

3. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
